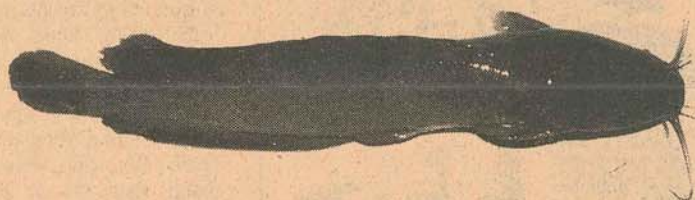
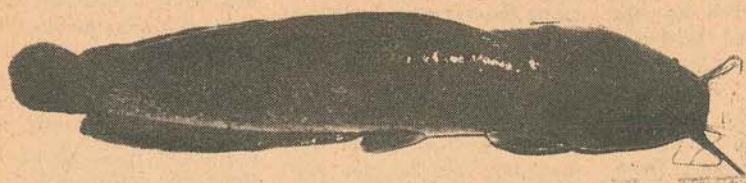


KỸ THUẬT NUÔI CÁ TRÈ LAI

NGUYỄN MẠNH TUỜNG



- CÁ TRÈ LAI XUÔI



- CÁ TRÈ LAI NGƯỢC

- ẢNH BỐ

Cá trê lai là kết quả của việc lai tạo giữa cá trê phi (*Clarias lazera*) và trê vàng Việt Nam (*Clarias macrocephalus*). Con lai đã kết hợp được nhiều ưu điểm của bố mẹ chúng. Nghĩa là nó có kích thước lớn, lớn nhanh, hình dạng đẹp, ít bị bệnh, thịt ăn ngon.

So với một số loài cá nuôi hiện nay, nuôi cá trê lai mang lại một hiệu quả nhất định bởi con lai có nhiều ưu điểm như có thể nuôi ao có diện tích nhỏ, nuôi với mật độ dày, có thể nuôi theo phương pháp truyền thống hoặc nuôi theo mô hình V.A.C; có thể tận dụng mọi loại phế phẩm địa phương, quay vòng vốn nhanh, dễ quản lý chăm sóc, giá lại cao (6000đ/kg, thời điểm tháng 4/1991).

Cá lai phổ biến hiện nay được lai theo công thức Dục Phi x Cái Vàng (lai xuôi). Còn công thức lai Dục Vàng x Cái Phi (lai ngược) ít được sử dụng, vì con lai ngược thường dị hình nên tỷ lệ sống trong việc ương nuôi rất thấp.

A- UƠNG CÁ TRÈ LAI

I. Từ bột lên hương:

1. Dụng cụ:

- Bể cement cố định hoặc tấm nylon lót lên khung gỗ có diện tích từ 1 - 3m². Hoặc thau, bể kiếng có dung tích 40 - 200l.

2. Mật độ thả:

- Nếu ương trong điều kiện ít thay nước thì thả 500con/m², còn trong điều kiện thay nước thường xuyên thì thả từ 1000 - 3000 con/m².

3. Cho ăn:

- Cá nở sau 3 ngày thì hết noãn hoàng. Nhưng trước khi hết noãn hoàng một ngày nên cho cá ăn bo bo (*Moina*). Cho cá ăn bo bo, từ 3-5 ngày, rồi chuyển hẳn sang trùn chỉ (*Tubificidae*) (từ 4-8g/100con/ngày). Ngoài ra, nếu không có bo bo, trùn chỉ, có thể cho cá con ăn bột cá, lòng đỏ trứng gà, cám... Nói chung phải mất 20-25 ngày mới đạt kích thước cá hương (2-3cm); trong khi đó, cho ăn bo bo và trùn chỉ chỉ mất 16 ngày thôi.

- Cho cá ăn làm nhiều lần. Tránh để thức ăn thừa, nhất là cho những loại thức ăn không sống (bột cá,

cá).

- Trùn chỉ trước khi cho ăn phải rửa sạch. Nếu có thể, xử lý qua nước muối 10%, hoặc dung dịch thuốc.

4. Chăm sóc:

- Bảo đảm môi trường nước trong sạch, vì cá bột rất yếu nên rất dễ chết nếu nước dơ hay có chất độc. Do đó thay càng nhiều lần càng tốt, mỗi lần đừng thay quá 1/3 cá bị sốc. Trung bình 4-5 lần/ngày đêm, mỗi lần từ 1/3 - 2/3 thể tích nước thay. Cần chú ý, nước cho vào nếu là nước máy phải trữ ít nhất 24 giờ để hàm lượng clo giảm xuống tới mức tối thiểu.

- Thường xuyên quan sát hoạt động sống của cá con. Nếu cá khỏe thì thường tập trung thành đám lớn khi gõ mạnh vào thành bể, chúng di chuyển rối loạn vào giữa bể. Còn cá yếu thường bỏ ăn, ăn kém, bơi lội rời rạc, lờ đờ, gõ mạnh vào thành bể ít phản ứng, đó là biểu hiện của bệnh.

II. Từ hương lên giống:

Trong điều kiện nuôi tốt, khoảng 16 ngày là cá đạt kích thước 2-3cm. Lúc này gọi là cá hương.

1. Dụng cụ:

Giống như ương từ bột lên hương nhưng với diện tích lớn hơn từ 2-20 m². Có thể ương ở ao đất (từ 10-50 m²) nhưng phải chú ý kỹ khâu cải tạo ao (xem phần Nuôi thịt).

2. Mật độ thả:

Nếu ương trong điều kiện ít thay nước thì thả mật độ 50-100con/m², còn trong điều kiện thay nước thường xuyên thì thả mật độ 500-1000con/m².

3. Cho ăn:

- Trùn chỉ là thức ăn tốt nhất cho cá con với khẩu phần 10-18g/100 con /ngày đêm. Nếu không có trùn chỉ, hoặc trùn chỉ đắt, có thể cho ăn cá luộc, bột cá, tôm tép nhỏ, cám... Nhưng những loại thức ăn đó rất dễ làm thối nước nên phải hết sức chú ý.

Ngoài ra, trùn chỉ là nguồn bệnh lớn, cần phải xử lý kỹ trước khi cho ăn.

- Ở giai đoạn này cá rất háu ăn, phải cho ăn làm nhiều lần và rải xung quanh bể, để tất cả đều có thể bắt mồi được, tránh hiện tượng phân đàn, khi đó cá dễ dàng ăn thịt lẫn nhau lúc đói làm giảm tỷ lệ sống.

4. Chăm sóc:

- Thay nước cũng giống như ở giai đoạn từ bột lên hương. Nhưng lúc này cá đã lớn, có thể thay 1-2 lần/ngày. Mỗi lần có thể thay cạn cũng được.

- Vì cá trê rất háu ăn nên phân đàn rất lớn. Do đó, trong quá trình ương nên san riêng những con lớn ra để con bé có thể giành mồi được.

B- NUÔI CÁ THỊT.

I. Chuẩn bị ao:

- Ao sau khi nuôi một đợt, ta tiến hành cải tạo ao nhằm tiêu diệt dịch hại, mầm bệnh, điều chỉnh một số yếu tố thủy lý, thủy hóa và sửa chữa chỗ rò rỉ.

- Phơi đáy, cho đến khi bùn dưới đáy vừa khô nứt. Riêng những ao phèn thì phơi cho vừa khô đáy là được.

- Bón vôi: 5-7kg/m². Nếu những ao nuôi trước đó đã có bệnh rồi thì phải bón gấp đôi. Công việc này nên tiến hành vào giữa trưa.

- Lấy nước vào 1,5-2m. Chú ý lưới chắn, loại trừ dịch hại.

Nền thả thêm một ít cỏ nổi (lục bình, bèo cái, bèo tai chuột...) để tạo khoảng tối cho cá trú, đồng thời lọc bớt một phần chất bẩn; tuy nhiên, diện tích lục bình thả phải nhỏ hơn 1/3 diện tích ao.

II. Thả cá:

1. Kích thước:

- Nếu ao đã cải tạo kỹ thì thả con giống có kích thước 5-6cm. Nếu ao không có điều kiện cải tạo kỹ thì con giống thả phải lớn hơn: 8-10cm. Chú ý cá thả phải cùng kích cỡ.

2. Mật độ:

- Nếu nuôi ở ao thì với mật độ thưa 3-5 con/m², còn nuôi ở bể cement thì với mật độ dày hơn 8-10con/m²

3- Thời gian thả:

- Nền thả vào buổi chiều, phòng trường hợp cá hoảng sợ chui rúc trong hang hốc hay khe nứt của thành ao không trờ ra được vì cá chưa quen ra mặt nước rộng, môi trường ánh sáng.

III. Cho ăn:

1. Thức ăn

Tuy cá là loài ăn tạp, nhưng nhu cầu về đạm rất lớn. Nhất là tháng đầu, nhất thiết phải cho những loại thức ăn giàu đạm. Hiện nay, người ta thường cho ăn đầu tôm nhỏ (từ cơ sở chế biến thủy sản), cá tạp, ruốc, tép, phế thải động vật... Còn từ tháng thứ hai trở đi có thể cho ăn thêm thức ăn số lượng: cám, bắp nấu, bã đậu, hèm rượu... Nhưng vẫn phải duy trì thức ăn giàu đạm.

2. Khẩu phần:

Thức ăn cho cá chiếm 5-7% trọng lượng thân trong 1 ngày. Thức ăn này được chia ra làm 2 lần trong ngày. Khi cho ăn cần phải chú ý đến màu nước.

- Ngoài ra, khi cho ăn cần tránh vớt thức ăn bừa bãi vừa lãng phí, vừa làm thối nước. Nên cho ăn ở một chỗ thuận tiện và luyện tập cá thành thói quen mỗi khi cho ăn. Thức ăn được cho vào máng làm sẵn đặt chìm dưới nước. Máng có thể bằng tôn hoặc lưới mịn.

IV. Chăm sóc:

- Thường xuyên theo dõi hoạt động sống của cá. Cá khỏe, thỉnh thoảng lên mặt nước "ăn móng" trong vài giây rồi lại xuống đáy. Đồng thời lúc cho ăn, cá tập trung nhiều ở chỗ cho ăn, sục bùn và ăn móng nhiều. Còn cá yếu, hoặc cá biểu hiện bệnh thường bơi lơ dờ, chậm chạp, treo-thẳng đứng sát mặt nước, bỏ ăn, màu sắc thân cá nhợt nhạt.

- Mọi trường nước nuôi cá không yêu cầu cao lắm. Nhưng nói chung tránh bị nhiễm bẩn. Trong trường hợp ao bị nhiễm bẩn nặng, PH thấp, phải rút nước ra ngay và cấp nước mới.

V. Thu hoạch:

- Nếu nuôi tốt 3 tháng có thể thu hoạch được. Nhưng số con đạt 200g (kích thước xuất khẩu) thì không nhiều. Vì vậy khi đạt 3 tháng, người ta thường đánh tỉa những con lớn. Sau đó tiếp tục nuôi thêm 1

hoặc 2 tháng nữa. Số con còn lại sẽ lớn rất nhanh. Hoặc nuôi 4 tháng người ta thu hoạch luôn một lần.

C- BỆNH CÁ.

Trong nghề nuôi nói chung, nuôi cá nói riêng, việc phòng bệnh được đặt lên hàng đầu. Vì việc chữa trị rất tốn kém mà ít khi đem lại kết quả mong muốn. Do đó cần chú ý đến các biện pháp phòng bệnh, nhất là ở khâu nuôi thịt, hơn là trị bệnh.

Qua nghiên cứu bệnh, người ta rút ra một số biện pháp phòng bệnh như sau:

I- Phòng bệnh:

- Chuẩn bị ao, dụng cụ ương tốt;

- Thay nước thường xuyên để môi trường trong sạch;

- Nước cấp không chứa các chất độc Clo, thuốc trừ sâu, chất thải công nghiệp;

- Cho cá ăn đầy đủ về lượng và chất. Thức ăn cung cấp phải được xử lý trước. Đồng thời tránh thức ăn thừa.

- Không nên đánh cá trong những ngày nóng;

- Nuôi ở mật độ vừa phải; khi xuất hiện bệnh phải cách ly ngay cá bệnh.

II- Một số bệnh thường gặp:

1. Bệnh đốm đỏ

- Triệu chứng: xuất hiện 2 bên thân, nhất là vùng bụng những đốm đỏ ứ máu.

- Trị: Tetracycline: 5-100mg/l.

2. Bệnh đường ruột:

- Triệu chứng: xuất hiện màu trắng ở cuối vây lưng, sau đó lan dần lên thân. Cá thường nằm ngang mặt nước, phe phẩy yếu ớt. Sau đó đầu chúc xuống, đuôi hướng lên, bơi là bằng cách đẩy, có khi bất động như treo lơ lửng, cuối cùng chìm xuống đáy rồi chết.

- Trị: Biomicine: 12mg/l/trong 30 phút

3. Trùng quả dưa:

- Triệu chứng: xuất hiện đốm tròn màu trắng đục trên thân, mang, đầu.

- Trị: Hỗn hợp Mg SO₄ - NaCl với tỷ lệ 2/5, có nồng độ 7mg/l ngâm trong 4 ngày

NMT.